

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 4 - 2022

V/v: Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn;
2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1515/2020/HNST ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 17, ấp 3, đường R, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lê Quốc H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 58 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2018, bà và ông Nguyễn Lê Quốc H qua lại với nhau và được hai bên gia đình chấp thuận, chung sống với nhau như vợ chồng, có làm đám cưới ngày

24/01/2019, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Nên ngày 26/11/2019 ông H đã chấm dứt quan hệ và cắt đứt mọi liên lạc với bà. Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H.

Về con chung: Bà và ông Huy có 01 người con chung là Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020, hiện nay cháu đang ở cùng bà, bà đề nghị Tòa án giao con chung cho bà nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Nguyễn Lê Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Ngọc H đề nghị Tòa án buộc ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Lê Quốc H trình bày:

Ông và bà Vũ Thị Ngọc H đã từng chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện tại ông và bà H không còn liên quan gì đến nhau về mặt tình cảm. Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông, thì ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: Ông xác nhận không tranh chấp việc nuôi con chung là cháu Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020 và đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hiện nay mức lương thấp và phải chi phí cho cuộc sống nên ông chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Ông xác nhận mức lương hàng tháng của ông hiện nay chỉ được 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc H trình bày:

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, qua lần hòa giải của Tòa án bà và ông Nguyễn Lê Quốc H thống nhất được về quan hệ giữa bà và ông Huy không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất hàng tháng ông H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng tiền nuôi

con chung vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05 tháng 5 năm 2022.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Lê Quốc H trình bày: ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà H.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà H thống nhất: hàng tháng ông H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng tiền nuôi con chung vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05 tháng 5 năm 2022.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn; công nhận sự thỏa thuận giữa các bên về việc giao người con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05 tháng 5 năm 2022; đôi bên không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Vũ Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Lê Quốc H, đôi bên chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Lê Quốc H hiện đang cư trú tại số 58 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Vũ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Lê Quốc H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2018, có đủ điều kiện kết hôn nhưng cho đến nay đôi bên đều không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ năm 2019 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn do đôi bên khác biệt về tính cách, quan điểm nên không còn chung sống cùng nhau; vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Do đó, căn cứ vào các quy định nêu trên, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không có cơ sở để giải quyết ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H có 01 người con chung tên Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020. Hiện nay, người con chung đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đôi bên tự thỏa thuận như sau: Ông Huy đồng ý giao 01 người con chung tên Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng ông H đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05 tháng 5 năm 2022 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H đều tự khai là đôi bên không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Vũ Thị Ngọc H chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và ông H chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị Ngọc H và ông Lê Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông H đồng ý giao 01 người con chung tên Vũ Hoàng P, sinh ngày 03/3/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng ông H đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05 tháng 5 năm 2022 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0027491 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Ông H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo :

Bà H và ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

